

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2022/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 6 - 2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Bửu Thương
Bà Trần Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Diệu A, sinh năm: 1969 (có mặt).

Nơi cư trú: Đường Lê Thị Cẩm Vân, khóm 4, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Hàn Văn L, sinh năm: 1968 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm 3, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Dương Diệu A trình bày tại đơn khởi kiện và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Về hôn nhân: Năm 1988, bà Diệu A và ông Hàn Văn L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau. Hai người đã ly thân từ năm 2006 đến nay. Bà Diệu A xác định không còn tình cảm và xin ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà Diệu A và ông L có hai người con chung là Hàn Dương Ph, sinh năm 1990 và Hàn Thanh Ph, sinh năm 1993, đã trưởng thành.

Về tài sản, nợ chung, nợ riêng: Bà Diệu A xác định không có.

- Theo biên bản ghi nhận ý kiến ngày 24/5/2022, ông Hàn Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1988, ông L và bà Dương Diệu A và tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Sau thời gian chung sống, ông bà xảy ra mâu thuẫn và ly thân hơn 10 năm nay. Tình cảm vợ chồng không còn, bà Diệu A yêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: Ông L và bà Diệu A có hai người con chung là Hàn Dương Ph, sinh năm 1990 và Hàn Thanh Ph, sinh năm 1993, đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng: Ông L xác định không có.

Do điều kiện đi làm, ông L yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Hàn Văn L có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 1988, ông Hàn Văn L và bà Dương Diệu A tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa ông bà được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

[3] Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo bà Diệu A và ông L xác định: Quá trình chung sống, hai người xảy ra mâu thuẫn, không hợp nhau, đã ly thân nhiều năm nay mà không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà Diệu A yêu cầu ly hôn, ông L thống nhất. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông L và bà Diệu A không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Diệu A được ly hôn với ông L.

[3] *Về con chung*: Ông L và bà Diệu A có hai người con chung là Hàn Dương Ph, sinh năm 1990 và Hàn Thanh Ph, sinh năm 1993, hai con đã trưởng thành.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng*: Bà Diệu A và ông L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Bà Diệu A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Dương Diệu A và ông Hàn Văn L
2. Về nuôi con chung: Ông L và bà Diệu A có hai người con chung là Hàn Dương Ph, sinh năm 1990 và Hàn Thanh Ph, sinh năm 1993, đã trưởng thành.
3. Về tài sản và nợ chung, nợ riêng: Bà Diệu A và ông L xác định không có nên không xem xét.
4. Về án phí: Bà Diệu A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 26/4/2022, bà Diệu A đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001228 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).”

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND phường 1, thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Hoàng Đắc